

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 55a/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hợp Huyền
2. Ông Ngô Sỹ Lượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Như H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 4 năm 1957, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P con bà Đào Thị V (đều đã chết); Vợ: Văn Thị D, sinh năm: 1962, con: có 03 con, lớn sinh năm: 1982, nhỏ sinh năm: 1992;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 30 tháng 7 năm 2013 bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo quyết định số 34/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 06/9/2013

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Họ và tên: Hồ Trọng C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1957, tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Trọng N con bà Nguyễn Thị N1 (đều đã chết); Vợ: Lê Thị S, sinh năm: 1961; con: Có 03 con, lớn sinh năm: 1984 nhỏ sinh năm: 1992; tiền án: tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/3/2009, thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 02/8/2009 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa ra quyết định đình chỉ số 02/VKS-HS theo Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 20/7/2023 thì được ngoại cho đến nay (có mặt)

3. Họ và tên: Phan Thị H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1963, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hải H2 con bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Thanh N2 (đã chết); con: có 02 con, lớn sinh năm: 1984, nhỏ sinh năm: 1986; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02 tháng 6 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 22/2014/HSST. Chấp hành xong ngày 06/8/2014

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

4. Họ và tên: Bùi Thị H3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1981, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T (đã chết) con bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1949; Chồng: Hồ Sỹ V1, sinh năm: 1975; con: có 02 con, lớn sinh năm: 2002, nhỏ sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 20/7/2023 thì được tại ngoại cho đến nay (Có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Thị M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1981, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1949, con bà Trương Thị D1, sinh năm: 1955; chồng: Nguyễn Phú H4, sinh năm: 1974; con: có 02 con, lớn sinh năm: 2005, nhỏ sinh năm: 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 20/7/2023 thì được tại ngoại cho đến nay (Có mặt)

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Chiến Sỹ

Trú tại: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 14/7/2023, Hồ Trọng C, Phan Thị H1 và Bùi Thị H3 đến nhà Đỗ Như H tại khối B, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đây các bị cáo thấy có hai bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên bàn uống nước nên cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” thắng thua bằng tiền, các bị cáo quy định luật chơi như sau: Người cầm cái sẽ dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài (người cầm cái) được 10 lá, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt trên chiếu bài gọi là “Nọc”. Các bị cáo tham gia đánh bạc quy định 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài đồng chất liên tiếp gọi là “Phỏm”. Bắt đầu ván bài người cầm cái sẽ đánh lá bài tùy ý trên tay cho người kế bên (theo vòng chia bài), người kế bên sẽ ăn lá bài đó nếu kết hợp với các lá bài có sẵn trên tay tạo thành “Phỏm”, nếu không ăn thì phải bốc một lá bài ở bài “Nọc”, khi ăn hoặc phải bốc bài trên “Nọc” thì người chơi bài phải đánh một lá bài cho người tiếp theo để duy trì mỗi người chơi có 09 lá bài, sẽ tiếp tục đánh cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài kết thúc là khi có một người “Ù” hoặc tất cả người chơi đã đánh xong bốn lượt (bốc hết bài nọc). “Ù” là khi 09 lá bài trên tay đều vào “Phỏm”, ba người còn lại mỗi người sẽ thua người “Ù” số tiền 120.000đ. Nếu không có người chơi “Ù” thì khi ván bài kết thúc thì người chơi hạ phỏm và tính điểm của các lá bài lẻ. Từ con bài “Át” đến con bài “K” được tính điểm từ 01 đến 13 điểm. Bài của ai thấp điểm nhất là người thắng ván bài đó và ăn được 40.000đ của người về nhì, 60.000đ của người về ba, 80.000đ của người về tư (chót) và được chia bài (làm cái) ván tiếp theo. Trường hợp không có “Phỏm” là thua (cháy), người nào bị thua (cháy) thì phải đưa cho người về nhất số tiền 100.000đ. Trong vòng cuối cùng người bị ăn một lá bài thì phải đưa cho người ăn lá bài đó 60.000 gọi là “chốt hạ”.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì có Nguyễn Thị M đến chơi, lúc này do Bùi Thị H3 có việc nên nhờ Nguyễn Thị M đánh thay vị trí của H3, H3 để lại cho M số tiền 1.000.000 để M tham gia đánh bạc nhằm giữ chỗ cho H3.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị xã T bắt quả tang, phát hiện và thu giữ tại vị trí ngồi của Đỗ Như H số tiền 1.050.000đ, H khai nhận đây là số tiền sử dụng để đánh bạc; thu giữ trước vị trí ngồi của Hồ Trọng C số tiền 900.000đ, C khai nhận đây là số tiền C đang sử dụng để đánh bạc; thu giữ trước vị trí ngồi của Nguyễn Thị M số tiền 3.200.000đ, M khai nhận đây là số tiền M sử dụng để đánh bạc; thu giữ trước vị trí ngồi của Phan Thị H1 số tiền 750.000đ, H1 khai nhận đây là số tiền H1 sử dụng để đánh bạc; thu giữ ở vị trí giữa chỗ ngồi của M và H1 số tiền 200.000đ là tiền của người chơi khi được “Ù” thì trích ra 50.000đ để sau khi đánh bạc xong sẽ cùng đi ăn; thu giữ hai bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Khi lực lượng chức năng đang tiến hành làm việc thì Bùi Thị H3 quay lại, với mục đích để đánh bạc thì thấy Đỗ Như H, Hồ Trọng C, Phan Thị H1, Nguyễn Thị M đang bị Công an thị xã T bắt giữ về hành vi đánh bạc, thấy vậy Bùi Thị H3 cũng khai nhận là trước đó có sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Đỗ Như H sử dụng số tiền 2.000.000đ để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thua bạc còn lại 1.050.000đ; Hồ Trọng C sử dụng số tiền 1.800.000đ để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thua bạc còn lại 900.000đ; Nguyễn Thị M sử dụng số tiền 1.000.000đ (số tiền này do H3 để lại) để tham gia đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thắng bạc tổng số tiền 3.200.000đ; Phan Thị H1 sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc, đến thời điểm bị bắt thua bạc còn lại số tiền 750.000đ; Bùi Thị H3 sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, đến thời điểm Nguyễn Thị M đánh thay thì đang hòa (số tiền này H3 để lại cho M để đánh bạc). Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.100.000đ

*** Về vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã T thu giữ:

- Số tiền 6.100.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 quân.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố các bị cáo Đỗ Như H, Hồ Trọng C, Nguyễn Thị M, Phan Thị H1, Bùi Thị H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

+Xử phạt bị cáo Phan Thị H1 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10%

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Như H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10%

+ Xử phạt bị cáo Hồ Trọng C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10%

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật hình sự

+ Xử phạt tiền bị cáo Bùi Thị H3 từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ về tội “đánh bạc”

+ Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị M từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ về tội “đánh bạc”

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 - BLHS; Điều 106 - BLTTHS:

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.100.000đ (sáu triệu, một trăm nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 quân.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Đỗ Như H, Phan Thị H1. Buộc bị cáo Hồ Trọng C, Bùi Thị H3, Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Thị H1 tranh luận: Bị cáo nhất trí về tội danh, tuy nhiên bị cáo xin được áp dụng hình phạt tiền, vì bị cáo tuổi cao, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn.

Kiểm sát viên tranh luận: Căn cứ vào số tiền mà bị cáo sử dụng để đánh bạc, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo như vậy là phù hợp.

Các bị cáo Đỗ Như H, Hồ Trọng C, Bùi Thị H3, Nguyễn Thị M nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 14/7/2023 tại khối B, phường Q, thị xã T cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 14/7/2023, tại nhà của Đỗ Như H thuộc khối B, phường Q, thị xã T. Các bị cáo Hồ Trọng C, Phan Thị H1, Bùi Thị H3 và Đỗ Như H thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” được thua bằng tiền. Các bị cáo Hồ Trọng C, Phan Thị H1, Bùi Thị H3 và Đỗ Như H đánh bạc đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị M đến đánh thay cho Bùi Thị H3. Các bị cáo Hồ Trọng C, Phan Thị H1, Nguyễn Thị M và Đỗ Như H tiếp tục đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.100.000đ (sáu triệu, một trăm nghìn đồng). Do đó hành vi của các bị cáo Hồ Trọng C, Phan Thị H1, Bùi Thị H3, Đỗ Như H, Nguyễn Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây tâm lý hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh

bạc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho nhau. Bị cáo Đỗ Như H sử dụng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm ở vai trò đầu trong vụ án; Bị cáo Hồ Trọng C sử dụng số tiền 1.800.000đ để đánh bạc nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo Phan Thị H1 sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc nên bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ ba trong vụ án; Bị cáo Bùi Thị H3, Nguyễn Thị M cùng sử dụng chung số tiền 1.000.000đ để đánh bạc nên bị cáo H3, M chịu trách nhiệm ngang nhau sau các bị cáo H, C, H1.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Đỗ Như H, Hồ Trọng C đều không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên vào năm 2013, Đỗ Như H bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Năm 2009 bị cáo Hồ Trọng C bị khởi tố về tội đánh bạc nhưng sau đó được đình chỉ. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đây làm bài học để rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đối với các bị cáo phải có mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo Hồ Trọng C có bố là ông Hồ Trọng N được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, anh trai là liệt sỹ; bị cáo Đỗ Như H có em ruột là Đỗ Thị H5 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo C, H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vị trí, vai trò, với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng. Mặc dù các bị cáo đều có nhân thân nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tuổi cũng đã cao, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nữa số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 65 của BLHS cũng đủ nghiêm.

Các bị cáo Phan Thị H1, Bùi Thị H3, Nguyễn Thị M đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Thị H1 có chồng là ông Nguyễn Thanh N2 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo H3

có mẹ là bà Nguyễn Thị P1 được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo M có bố là ông Nguyễn Văn L được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Nên các bị cáo H1, H3, M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo H3, M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo H3, M còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Căn cứ vị trí, vai trò, với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn; bị cáo H1 mặc dù có nhân thân nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuổi đã cao nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền theo Điều 35 của BLHS đối với các bị cáo H1, H3, M cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Đỗ Như H, Hồ Trọng C ngoài hình phạt chính thấy rằng cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS. Đối với các bị cáo Phan Thị H1, Bùi Thị H3, Nguyễn Thị M đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 quân hiện đang được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (18x10,5)cm. Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Đối với số tiền 6.100.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Như H, Phan Thị H1 đều đã trên 60 tuổi và đã có đơn xin được miễn án phí nên hội đồng xét xử quyết định miễn án phí cho các bị cáo theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Trọng C mặc dù trên 60 tuổi nhưng không có đơn yêu cầu miễn án phí nên hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy buộc các bị cáo Hồ Trọng C, Bùi Thị H3, Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Như H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Như H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hồ Trọng C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo Hồ Trọng C số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt tiền bị cáo Phan Thị H1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS

- Xử phạt tiền bị cáo Bùi Thị H3 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”

- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Minh 2 (hai mươi triệu đồng) về tội “đánh bạc”

Giao bị cáo Đỗ Như H, Hồ Trọng C cho UBND phường Q, thị xã T giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường nơi giám sát các bị cáo để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.100.000đ (sáu triệu, một trăm nghìn đồng) số tiền trên hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước T2 theo phiếu nhập kho lập ngày 02/8/2023 và biên bản giao nhận tài sản số 10/2023/BBBG-KBTH (VNĐ) ngày 02/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Kho bạc nhà nước T2.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10,5)cm, bên trong có 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi một bộ bài có 52 quân bài đã qua sử dụng.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 18/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Đỗ Như H, Phan Thị H1. Buộc bị cáo Hồ Trọng C, Bùi Thị

H3, Nguyễn Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Quế Ngô Sỹ Lượng

Hồ Xuân Quyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền

